

Số: /KH-UBND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 21/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tập trung phát triển, ứng dụng hiệu quả công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống; phát triển công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

Thực hiện Nghị quyết số 189/NQ-CP ngày 16/11/2023 của Chính phủ, Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 21/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt sâu sắc và cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 189/NQ-CP ngày 16/11/2023 của Chính phủ, Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 21/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị Quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ I nhiệm kỳ 2026-2030, Kế hoạch số 65-KH/TU ngày 22/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024; Chương trình hành động số 26-CTr/ĐU Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng ngày 18/3/2026 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm tập trung phát triển, ứng dụng hiệu quả công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống; phát triển công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc phù hợp với thực tế của tỉnh, tạo sự thống nhất cao về nhận thức chính trị và quyết tâm hành động của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp, các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh để triển khai đồng bộ, hiệu quả, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao chất lượng đời sống nhân dân.

2. Yêu cầu

- Xác định phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học là yêu cầu tất yếu khách quan, là nhiệm vụ quan trọng, có ý nghĩa chiến lược, vừa cấp bách, vừa lâu dài của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và mỗi người dân trên địa bàn tỉnh để thực hiện quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh và nâng cao đời sống nhân dân.

- Việc cụ thể hóa nội dung trong Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 189/NQ-CP ngày 16/11/2023 của Chính phủ, Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 21/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phải bám sát các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và phù hợp với tình hình thực tế về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh.

- Các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện phải cụ thể, thiết thực, phân công trách nhiệm của từng ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị; trong quá trình tổ chức thực hiện cần vận dụng, linh hoạt, sáng tạo với lộ trình cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế, đúng quy định của pháp luật và đồng bộ, thống nhất với các đề án, chương trình, kế hoạch khác có liên quan của tỉnh; đồng thời, phải thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học với công nghệ hiện đại và giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường; từng bước đưa Hưng Yên trở thành tỉnh có nền nông nghiệp xanh và công nghiệp dược - sinh học hàng đầu trong khu vực, góp phần quan trọng trong xây dựng tỉnh Hưng Yên đến năm 2030 theo kịp nhóm dẫn đầu và đến năm 2045 là tỉnh phát triển trong khu vực đồng bằng sông Hồng.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Phấn đấu đến năm 2030

- Nghiên cứu, ứng dụng, tiếp nhận các công nghệ sinh học trong chọn tạo giống cây trồng, vật nuôi mang các đặc tính mới, chế phẩm sinh học sử dụng trong nông nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật; ứng dụng trong y học và dược phẩm, chẩn đoán bệnh; xử lý ô nhiễm môi trường, rác thải... góp phần từng bước xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

- Nghiên cứu, ứng dụng, tiếp nhận các công nghệ sinh học trong công nghiệp bảo quản và chế biến tạo ra chuỗi các sản phẩm có giá trị gia tăng cao.

- Xây dựng và đầu tư trang thiết bị, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và trình độ công nghệ sinh học của tỉnh trong hoạt động nghiên cứu, tiếp nhận công nghệ thuộc nhóm dẫn đầu của vùng đồng bằng sông Hồng.

b) Tầm nhìn đến năm 2045

- Hỗ trợ các doanh nghiệp có ứng công nghệ sinh học tiên tiến làm chủ được một số công nghệ sinh học mới, tạo ra sản phẩm có chất lượng và khả năng ứng dụng thực tiễn tại địa phương.

- Đào tạo nhân lực tiếp nhận, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới, công nghệ tiên tiến về công nghệ sinh học ở quy mô công nghiệp.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến quán triệt

a) Tổ chức nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 189/NQ-CP ngày 16/11/2023 của Chính phủ, Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 21/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ đến đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm đối với công tác phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong tình hình mới; đồng thời, tạo sự lan tỏa trong người dân và doanh nghiệp về tầm quan trọng của phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống nhân dân.

b) Đưa nội dung phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học là một nội dung, nhiệm vụ được xác định trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, ngành, lĩnh vực.

- Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong Quý III/2026.

c) Các cơ quan báo chí xây dựng các chuyên đề, chuyên trang, chuyên mục giới thiệu, tuyên truyền những nội dung cốt lõi của Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 189/NQ-CP ngày 16/11/2023 của Chính phủ, Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 21/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh Hưng Yên và hệ thống thông tin tuyên truyền của tỉnh, hệ thống thông tin cơ sở tăng cường quảng bá, giới thiệu thành tựu công nghệ sinh học và tuyên truyền các tập thể, cá nhân điển hình trong nghiên cứu, phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học.

- Đơn vị thực hiện: Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh Hưng Yên, Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Rà soát, xây dựng cơ chế, chính sách phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học

a) Rà soát các cơ chế, chính sách phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học hiện có để cập nhật, điều chỉnh cho phù hợp với các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách mới của Nhà nước và tình hình thực tế tại địa phương để triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả; đồng thời, kiến nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách, pháp luật về công tác phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học để tạo hành lang pháp lý đồng bộ hỗ trợ, thúc đẩy sự phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học cho các địa phương.

b) Rà soát chính sách về hỗ trợ, thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh để tạo ra các sản phẩm với quy mô công nghiệp phù hợp với khả năng về nguồn lực và yêu cầu phát triển của tỉnh trong tình hình mới; trong đó, khuyến khích, hỗ trợ đầu tư, nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sinh học sản xuất các sản phẩm hàng hóa có giá trị gia tăng cao trong các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, chế biến nông sản, công nghiệp dược - sinh học, y tế; hỗ trợ đào tạo, phát hiện, sử dụng

nguồn nhân lực công nghệ sinh học; hỗ trợ và đảm bảo mối liên kết gắn bó giữa các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong nghiên cứu, phát triển, chuyển giao và ứng dụng công nghệ sinh học, sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học; bảo đảm an toàn sinh học.

c) Rà soát các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo nhiệm kỳ, giai đoạn và hằng năm của các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị về các nhiệm vụ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học để bổ sung các tiêu chí, chỉ tiêu và giải pháp cụ thể gắn với các chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết theo quy định.

- Đơn vị thực hiện:

+ Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện nội dung a và c.

+ Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện nội dung b.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Tập trung phát triển, ứng dụng hiệu quả công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống; phát triển công nghệ sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng

a) Trong lĩnh vực Nông nghiệp:

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm với các mô hình phát triển phù hợp để từng bước phát triển nền nông nghiệp hiện đại, nông nghiệp hữu cơ, xanh, sạch, sinh thái, công nghệ cao, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu gắn với phát triển công nghiệp chế biến nông sản, kết nối bền vững các chuỗi giá trị trong, ngoài tỉnh và toàn cầu. Khuyến khích thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, ứng dụng, sản xuất sản phẩm ứng dụng công nghệ sinh học nhằm phát triển nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, phát triển bền vững. Nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ sinh học trong bảo tồn nguồn gen, chọn tạo các giống cây trồng, vật nuôi; tạo ra các sản phẩm giúp nâng cao hiệu quả sử dụng dinh dưỡng, nâng cao sức đề kháng, sức chống chịu sâu bệnh; các chế phẩm sinh học phục vụ sơ chế, bảo quản sau thu hoạch đáp ứng tiêu chuẩn an toàn thực phẩm và xây dựng thương hiệu nông sản Hưng Yên để nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

Khuyến khích, hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học để bảo tồn và phát triển các nguồn gen quý, hiếm của các giống cây trồng, vật nuôi phù hợp với đặc điểm thổ nhưỡng, trình độ thâm canh, lợi thế của từng địa phương nhằm tạo ra sản phẩm lúa gạo, cây rau màu, cây ăn quả có thương hiệu, được sản xuất theo quy trình tiên tiến gắn với bảo vệ môi trường; khôi phục các sản phẩm cây rau màu, cây ăn quả có giá trị truyền thống không trùng lặp với địa phương khác để có thị trường bền vững. Lựa chọn giá trị truyền thống để quảng bá thương hiệu như: Sản xuất gạo hữu cơ từ vùng cửa sông kết

hợp với nuôi, chế biến một số loại thủy sản có giá trị cao (rươi, cáy); trồng dâu nuôi tằm kết hợp với sản xuất rau hữu cơ an toàn; sản xuất nấm hữu cơ từ phụ phẩm trong nông nghiệp...

Nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ enzym, protein, vi sinh vật tạo sản phẩm nâng cao hiệu quả sử dụng dinh dưỡng vật nuôi, nâng cao sức đề kháng đối với các yếu tố sinh học và phi sinh học; phát triển công nghệ chế phẩm sinh học phục vụ sơ chế, bảo quản sau thu hoạch đáp ứng tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông sản.

Ứng dụng công nghệ sinh học trong công nghiệp chế biến: Phát triển các chế phẩm phục vụ sản xuất các loại thực phẩm lên men có nguồn gốc tự nhiên phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu; ứng dụng công nghệ vi sinh tạo ra chuỗi các sản phẩm từ nông nghiệp có giá trị gia tăng cao; phát triển các sản phẩm phi thực phẩm.

- Đơn vị thực hiện:

+ Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai ứng dụng, tiếp nhận, phổ biến, chuyển giao nhân rộng sản xuất và phục vụ công tác quản lý nhà nước đối với các kết quả nghiên cứu về lĩnh vực công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp.

+ Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sinh học trong nông nghiệp.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Trong lĩnh vực Y - Dược

Chú trọng đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học trong nghiên cứu, sản xuất thuốc, thực phẩm chức năng và sinh phẩm y tế đáp ứng nhu cầu phòng, chống dịch bệnh và bảo vệ chăm sóc khỏe cho nhân dân; trong đó ưu tiên một số lĩnh vực như: chăm sóc, điều trị bệnh cho trẻ em trước và sau sinh; chương trình tầm soát, chẩn đoán và hỗ trợ các trường hợp hiếm muộn; ứng dụng tế bào gốc trong điều trị ung thư và phát triển vùng trồng, sơ chế, bảo quản, chế biến cây dược liệu trên địa bàn tỉnh. Triển khai thu hút đầu tư, nghiên cứu, ứng dụng, tiếp nhận, phổ biến, chuyển giao nhân rộng sản xuất và phục vụ công tác quản lý nhà nước đối với các kết quả nghiên cứu về lĩnh vực công nghệ sinh học trong lĩnh vực Y - Dược tại Dự án hạ tầng Khu công nghiệp Dược - Sinh học tại tỉnh.

- Đơn vị thực hiện:

+ Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan khẩn trương triển khai thu hút đầu tư Dự án hạ tầng Khu công nghiệp Dược - Sinh học.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

+ Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai ứng dụng, tiếp nhận, phổ biến, chuyển giao nhân rộng sản xuất và phục vụ công tác quản lý nhà nước đối với các kết quả nghiên cứu về lĩnh vực công nghệ sinh học trong lĩnh vực Y - Dược.

+ Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sinh học trong lĩnh vực Y - Dược.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Trong quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

Ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo vệ, xử lý ô nhiễm môi trường như: Chất thải y tế, chất độc hóa học, chất thải trong chế biến nông lâm sản, chất thải trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; giảm suy thoái, phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, sử dụng bền vững nguồn tài nguyên góp phần xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; sản xuất nhiên liệu, vật liệu sinh học thân thiện môi trường, phát huy tiềm năng kinh tế biển.

- Đơn vị thực hiện:

+ Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

+ Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Y tế, Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sinh học trong việc quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

d) Về khuyến khích phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống.

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân sử dụng các sản phẩm được sản xuất từ ứng dụng công nghệ sinh học, thân thiện với môi trường, nhất là được tái tạo từ phế liệu, phế thải, thực vật.

- Đơn vị thực hiện: Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

e) Xây dựng, phát triển khu công nghệ cao, tập trung các lĩnh vực tự động hóa, công nghệ sinh học.

Tăng cường đầu tư phát triển khoa học công nghệ theo cơ chế thị trường trên cơ sở huy động tối đa nguồn lực Nhà nước, doanh nghiệp và các ngành, hợp tác khác. Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ các hoạt động phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030.

Xây dựng Đề án Quản lý, vận hành, tiếp nhận, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ Khu thực nghiệm sinh học công nghệ cao tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2026-2035.

- Đơn vị thực hiện:

+ Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường và các đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Tháng 6 năm 2026.

4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học

a) Xây dựng và triển khai mô hình đào tạo nhân lực công nghệ sinh học trong giáo dục phổ thông; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và kỹ năng cho đội ngũ cán bộ làm công tác trong lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học. Đẩy mạnh giáo dục STEM, nâng cao chất lượng dạy và học môn Sinh học, Công nghệ và các môn Khoa học tự nhiên trong các cơ sở giáo dục phổ thông gắn với công tác định hướng nghề nghiệp về lĩnh vực công nghệ sinh học.

b) Hỗ trợ đẩy mạnh phong trào nghiên cứu, sáng tạo khoa học kỹ thuật, nhất là các nhà giáo, học sinh, sinh viên trong trường học và thanh niên trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn. Chủ động phát hiện và đào tạo, bồi dưỡng tài năng trẻ về công nghệ sinh học từ các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh; có giải pháp hỗ trợ các nhóm nghiên cứu trẻ có tiềm năng, các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo liên quan đến công nghệ sinh học.

- Đơn vị thực hiện:

+ Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân các phường, xã và các đơn vị có liên quan xây dựng và triển khai mô hình đào tạo nhân lực công nghệ sinh học trong giáo dục phổ thông;

+ Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các Trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị có liên quan tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và kỹ năng cho đội ngũ cán bộ làm công tác trong lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học.

+ Liên Hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị có liên quan thực hiện nội dung b.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Tập trung nguồn lực để nâng cao năng lực phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong các tổ chức công lập của tỉnh; hiện đại hóa hệ thống phòng thí nghiệm công nghệ sinh học, gắn với công tác đào tạo nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu đánh giá, kiểm định chất lượng các sản phẩm có giá trị.

d) Hỗ trợ phát triển các cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học công nghệ, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ sinh học. Hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cao năng lực khoa học công nghệ, tiếp cận công nghệ mới, đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ, thiết bị nhằm sản xuất sản phẩm công nghệ đạt trình độ quốc gia, quốc tế. Lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án, nhiệm vụ của các ngành, địa phương trong tỉnh để thực hiện việc chuyển giao ứng dụng, nhân rộng các sản phẩm công nghệ sinh học trong sản xuất và hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức tiếp nhận các quy trình công nghệ sản xuất các sản phẩm công nghệ sinh học quy mô công nghiệp; xây dựng thương hiệu, thương mại hoá sản phẩm; khai thác, sử dụng hiệu quả các phát minh, sáng chế công nghệ sinh học có giá trị cao của thế giới, ứng dụng hiệu quả trong công nghiệp sinh học.

- Đơn vị thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường và các đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5. Tăng cường hợp tác về công nghệ sinh học

a) Chủ động, tăng cường hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước thông qua các hoạt động phối hợp, liên kết, đặt hàng nghiên cứu, chuyển giao, tiếp nhận các công nghệ mới, công nghệ có giá trị cao trong lĩnh vực sinh học. Trong đó, đẩy mạnh hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học, các tổ chức khoa học và công nghệ trong nước để triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng các thành tựu của công nghệ sinh học vào thực tiễn sản xuất, trong khám chữa bệnh, bảo vệ môi trường...

b) Tập trung hỗ trợ và phát triển các cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ sinh học đáp ứng yêu cầu tiếp nhận, ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học và trong hoạt động phân tích, kiểm định, kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm... phục vụ trong công tác quản lý và hoạt động sản xuất trên địa bàn tỉnh.

- Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường, và các đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm: Ngân sách nhà nước (*chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên*); các nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp khác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

- Trên cơ sở cơ chế, chính sách do Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương ban hành, Sở Tài chính căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch cụ thể và lồng ghép vào các chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của đơn vị để triển khai thực hiện; định kỳ trước ngày 20/11 hằng năm *(hoặc đột xuất khi có yêu cầu)* báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh *(qua Sở Khoa học và Công nghệ)*.

2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hằng năm trước ngày 20/12 *(hoặc đột xuất khi có yêu cầu)* tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch, các đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân xem xét, quyết định.

Yêu cầu các đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND xã, phường;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Quang Hoà

PHỤ LỤC
Danh mục các nhiệm vụ trọng tâm phục vụ phát triển công nghệ sinh học trong các lĩnh vực
phục vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
1.	Tham mưu xây dựng Đề án Quản lý, vận hành, tiếp nhận, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ Khu thực nghiệm sinh học công nghệ cao tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2026-2035.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương	Đề án được ban hành	Tháng 6/2026
2.	Thu hút đầu tư Dự án hạ tầng Khu công nghiệp Dược - Sinh học.	Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh	Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương	Quyết định chủ trương đầu tư	Năm 2026
3.	Tham mưu triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hưng Yên.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương	Các nhiệm vụ được phê duyệt	Thường xuyên
4.	Cử cán bộ tham gia chương trình hợp tác nghiên cứu quốc tế, tham gia các diễn đàn, hội thảo, hội nghị về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số liên quan công nghiệp sinh học.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương	Báo cáo UBND tỉnh	Thường xuyên
5.	Tham mưu xây dựng Đề án phát triển trung tâm, viện nghiên cứu cây trồng trên địa bàn tỉnh trở thành các chủ thể nghiên cứu mạnh trong khu vực Đồng bằng sông Hồng và cả nước.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương	Đề án được ban hành	2026-2030
6.	Xây dựng cơ chế, chính sách vượt trội để hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, phát triển các phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học và công nghệ lĩnh vực giống thủy sản.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương	Cơ chế, chính sách được ban hành	2026-2030

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
7.	Xây dựng đề án sản xuất nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương	Đề án được ban hành	2026-2030
8.	Xây dựng, đề xuất triển khai hạ tầng IoT trong một số ngành, lĩnh vực như sản xuất thương mại, nông nghiệp thông minh, y tế thông minh.	Các sở, ban, ngành liên quan	Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định của UBND tỉnh	Theo tiến độ được phê duyệt
9.	Xây dựng và triển khai mô hình đào tạo nhân lực, đẩy mạnh giáo dục STEM và định hướng nghề nghiệp lĩnh vực công nghệ sinh học trong giáo dục phổ thông.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các xã/phường.	Các mô hình được triển khai tại các cơ sở giáo dục	Thường xuyên